

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**MÃ 111**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	D	D	D	D	D
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	D	D	C	B	A	B	D

**MÃ 113**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	D	D	A	D	D	C
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	B	A	B	D	B	C	D	D

**MÃ 115**

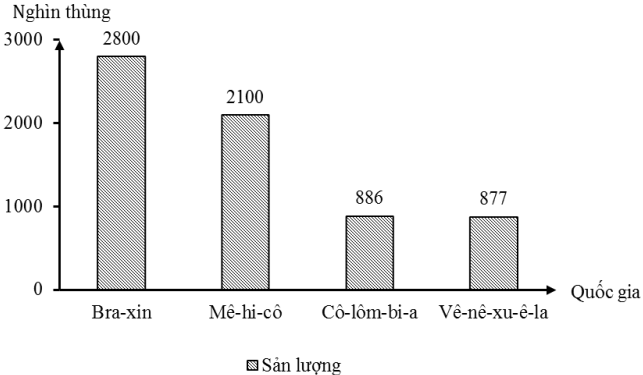
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	C	B	A	B	D	B
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	D	D	D	D	D	D	A

**MÃ 117**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	A	B	B	C	D	D
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	D	D	D	A	D	D	C

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

Câu hỏi	Nội dung	Điểm										
<b>Câu 1</b> <b>(3,0 điểm)</b>	<p><b>a. Hệ quả tích cực của toàn cầu hóa kinh tế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường chuyên môn hóa và hợp tác hóa, thúc đẩy phân công lao động. 0,5</li> <li>- Tạo ra sự dịch chuyển về lao động, vốn, công nghệ, tri thức. Phát triển các mạng lưới, chuỗi liên kết toàn cầu... 0,5</li> <li>- Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. 0,25</li> <li>- Thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển. 0,25</li> </ul> <p><b>b. Biểu hiện và giải pháp của vấn đề an ninh lương thực toàn cầu:</b></p> <p><b>* Biểu hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình trạng mất an ninh lương thực là vấn đề toàn cầu. 0,25</li> <li>- Luôn là vấn đề trọng yếu của tất cả các quốc gia trên thế giới trong nhiều thập kỉ qua. 0,25</li> <li>- Các châu lục chịu tác động mạnh nhất là: châu Á và châu Phi. 0,25</li> </ul> <p><b>* Giải pháp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp lương thực và cứu trợ nhân đạo khẩn cấp cho các khu vực mất an ninh lương thực. 0,25</li> <li>- Đẩy mạnh sản xuất lương thực, phát triển nông nghiệp bền vững. 0,25</li> <li>- Nâng cao vai trò của các tổ chức quốc tế. 0,25</li> </ul> <p><b>*Hướng dẫn cách tính điểm của câu hỏi theo đặc thù môn học:</b> HS có thể diễn đạt cách khác nhưng nếu đảm bảo đủ nội dung vẫn cho điểm tối đa.</p>	<p><b>1,5</b></p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p><b>1,5</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>										
<b>Câu 2</b> <b>(3,0 điểm)</b>	<p><b>a. Vẽ biểu đồ:</b> (Tham khảo biểu đồ sau)</p>  <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <caption>SẢN LƯỢNG KHAI THÁC DẦU MỎ THEO NGÀY CỦA MỘT SỐ NƯỚC MỸ LA-TINH</caption> <thead> <tr> <th>Quốc gia</th> <th>Sản lượng (nghìn thùng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bra-xin</td> <td>2800</td> </tr> <tr> <td>Mê-hi-cô</td> <td>2100</td> </tr> <tr> <td>Cô-lôm-bi-a</td> <td>886</td> </tr> <tr> <td>Vê-nê-xu-ê-la</td> <td>877</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: center;"><b>SẢN LƯỢNG KHAI THÁC DẦU MỎ THEO NGÀY CỦA MỘT SỐ NƯỚC MỸ LA-TINH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu vẽ biểu đồ dạng cột (các dạng khác không cho điểm)</li> <li>- Nếu thiếu tên biểu đồ; các đơn vị trục tung, trục hoành; số liệu thì trừ 0,25 điểm (điểm trừ không quá 1,0 điểm)</li> </ul>	Quốc gia	Sản lượng (nghìn thùng)	Bra-xin	2800	Mê-hi-cô	2100	Cô-lôm-bi-a	886	Vê-nê-xu-ê-la	877	<p><b>2,0</b></p>
Quốc gia	Sản lượng (nghìn thùng)											
Bra-xin	2800											
Mê-hi-cô	2100											
Cô-lôm-bi-a	886											
Vê-nê-xu-ê-la	877											
	<p><b>b. Nhận xét và giải thích:</b></p> <p><b>* Nhận xét:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản lượng khai thác dầu mỏ của một số quốc gia Mỹ la-tinh khá cao nhưng không đều. 0,25</li> <li>- Bra-xin có sản lượng khai thác lớn nhất, Vê-nê-xu-e-la có sản lượng khai thác thấp nhất (d/c). 0,25</li> </ul> <p><b>* Giải thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài nguyên dầu mỏ phong phú nên sản lượng khai thác cao. 0,25</li> </ul>	<p><b>1,0</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>										

	- Trữ lượng tài nguyên, điều kiện, trình độ khai thác ở mỗi quốc gia khác nhau nên sản lượng có sự chênh lệch.	0,25
--	--	------

**MÃ 112**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Đáp án</b>	C	D	A	B	D	B	C	A
<b>Câu</b>	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>Đáp án</b>	C	B	D	C	A	B	B	B

**MÃ 114**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Đáp án</b>	B	D	B	C	A	C	B	D
<b>Câu</b>	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>Đáp án</b>	C	A	B	B	B	C	D	A

**MÃ 116**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Đáp án</b>	B	D	C	A	B	B	B	C
<b>Câu</b>	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>Đáp án</b>	D	A	B	D	B	C	A	C

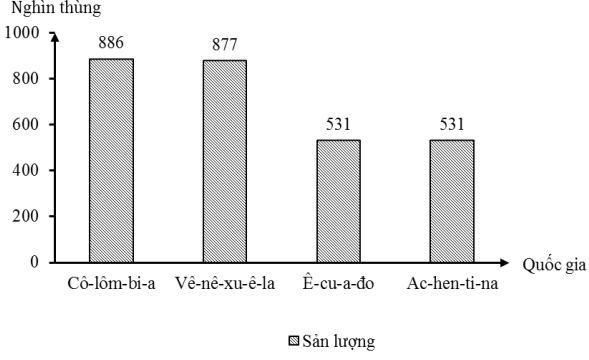
**MÃ 118**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Đáp án</b>	B	B	B	A	C	C	D	A
<b>Câu</b>	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>Đáp án</b>	B	D	B	C	A	C	B	D

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

<b>Câu hỏi</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
----------------	-----------------	-------------

<p><b>Câu 1</b> (3,0 điểm)</p>	<p><b>a. Ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góp phần khai thác lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia, tăng cường chuyên môn hóa và phân công lao động. 0,5</li> <li>- Thúc đẩy cải cách kinh tế, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thể chế, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh,... 0,5</li> <li>- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. 0,25</li> <li>- Gia tăng các nguồn lực bên ngoài. 0,25</li> </ul> <p><b>b. Biểu hiện và giải pháp của vấn đề an ninh năng lượng toàn cầu.</b> 1,5</p> <p><b>* Biểu hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- An ninh năng lượng là vấn đề mang tính toàn cầu. 0,25</li> <li>- Vấn đề đảm bảo an ninh năng lượng là hết sức cấp thiết. 0,25</li> <li>- Tài nguyên năng lượng ngày càng cạn kiệt (nhất là nhiên liệu hóa thạch). 0,25</li> </ul> <p><b>* Giải pháp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng tiết kiệm năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo. 0,25</li> <li>- Khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên và tìm kiếm các nguồn năng lượng mới. 0,25</li> <li>- Các quốc gia phối hợp với nhau để giải quyết các vấn đề năng lượng. Tăng cường vai trò của các tổ chức quốc tế trong việc đàm phán, hợp tác, phân phối năng lượng. 0,25</li> </ul> <p><i>(Nếu HS nêu được ½ ý thì vẫn cho 0,25)</i></p> <p><b>*Hướng dẫn cách tính điểm của câu hỏi theo đặc thù môn học:</b> HS có thể diễn đạt cách khác nhưng nếu đảm bảo đủ nội dung vẫn cho điểm tối đa.</p>	<p>1,5 0,5 0,5 0,25 0,25 1,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25</p>										
<p><b>Câu 2</b> (3,0 điểm)</p>	<p><b>a. Vẽ biểu đồ:</b> <i>(Tham khảo biểu đồ sau)</i></p> <div style="text-align: center;">  <table border="1" style="margin: 10px auto;"> <caption>SẢN LƯỢNG KHAI THÁC DẦU MỎ THEO NGÀY CỦA MỘT SỐ NƯỚC MỸ LA-TINH</caption> <thead> <tr> <th>Quốc gia</th> <th>Sản lượng (Nghìn thùng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cô-lôm-bi-a</td> <td>886</td> </tr> <tr> <td>Vê-nê-xu-ê-la</td> <td>877</td> </tr> <tr> <td>Ê-cu-a-đo</td> <td>531</td> </tr> <tr> <td>Ac-hen-ti-na</td> <td>531</td> </tr> </tbody> </table> </div> <p><b>SẢN LƯỢNG KHAI THÁC DẦU MỎ THEO NGÀY CỦA MỘT SỐ NƯỚC MỸ LA-TINH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu vẽ biểu đồ dạng cột <i>(các dạng khác không cho điểm)</i></li> <li>- Nếu thiếu tên biểu đồ; các đơn vị trục tung, trục hoành; số liệu thì trừ 0,25 điểm <i>(điểm trừ không quá 1,0 điểm)</i></li> </ul>	Quốc gia	Sản lượng (Nghìn thùng)	Cô-lôm-bi-a	886	Vê-nê-xu-ê-la	877	Ê-cu-a-đo	531	Ac-hen-ti-na	531	<p>2,0</p> <p>1,0</p> <p>0,25 0,25 0,25 0,25</p>
Quốc gia	Sản lượng (Nghìn thùng)											
Cô-lôm-bi-a	886											
Vê-nê-xu-ê-la	877											
Ê-cu-a-đo	531											
Ac-hen-ti-na	531											

	<p>- Trữ lượng tài nguyên, điều kiện, trình độ khai thác ở mỗi quốc gia khác nhau nên sản lượng có sự chênh lệch.</p>	
--	---	--